

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Trân
- Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Phú L (C), sinh năm 1996 tại Rạch G - Kiên Giang.

Nơi thường trú: 266B, đường Q, khu phố L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: A N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đỗ Phú S và bà Trịnh Thị Thanh H; vợ Nguyễn Thị Anh V; con có 01 người, sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 15/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tuyên phạt 03 tháng 27 ngày tù giam về tội đánh bạc, theo bản án số 90/HSST, ngày 15/6/2020. Đã chấp hành xong.

- Ngày 15/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích và Huỷ hoại tài sản, theo bản án số 18/HSST ngày 17/02/2023 và bản án số 13/HSPT ngày 15/5/2023.

Nhân thân: Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “Giết người”, theo bản án số 97/HSST, ngày 17/12/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2023, đến ngày 08/02/2024 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Ngày 09/6/2024 bị cáo vào chấp hành Bản án số 13/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

2. Phan Văn T (T1), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: C ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị L1; vợ Lê Thị Mỹ D; con có 01 người, sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 31/03/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù treo (02 năm thử thách) về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 391/HSST ngày 31/03/2006.

- Ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 6 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 64/HSST ngày 27/5/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

3. Mạc Ngọc T2, sinh năm 1991 tại Rạch G - Kiên Giang.

Nơi thường trú: 174/8/1 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Lô A C H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Mạc Ngọc B và bà Võ Thị H1; vợ Hồ Ngọc T3; con có 01 người, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự:

- Ngày 16/02/2020 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 23/3/2020 Công an thành phố R ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành.

- Ngày 20/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 16/5/2022 chấp hành xong, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 188/HSST, ngày 26/11/2009.

- Ngày 28/10/2023 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị bắt tạm giam (trong cùng vụ án Gây rối trật tự công cộng). Ngày 12/3/2024 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 39/HSST ngày 12/3/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2023 trong vụ án khác. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

4. Lê Văn N, sinh năm 1999 tại Rạch G - Kiên Giang

Nơi cư trú: Số B đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Thọ E và bà Trần Thị T4; vợ Trương Thị Hồng T5; con có 01 người, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2023 đến ngày 07/01/2024 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 27/10/2023 Lê Minh G cùng với Lê Minh H2, Trịnh Hoài K và V1 (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đến quán Bar P1 thuộc Khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để uống rượu, cả nhóm ngồi tại bàn Vip 17. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 28/10/2023 thì Lê Minh G phát hiện Khuất Duy L2 cũng có mặt trong quán bar cùng một số người bạn của L2 đang ngồi uống rượu tại bàn Vip 6. Do có mâu thuẫn từ trước với L2 về việc bị L2 đe dọa đánh nên G nảy sinh ý định đánh L2. Sau đó G nói với H2 và V1 là hôm nay G sẽ đánh L2 thì được mọi người khuyên can, nhưng G nói đây là chuyện riêng nên để G tự giải quyết. Một lúc sau L2 đi ra phía trước quán BaP1 để đón bạn gái tên Nguyễn Thị Tiểu P đang đi taxi đến. Do thấy L2 đi một mình nên G đi theo sau L2, trên đường đi Giới có cầm 01 cái ly bằng thủy tinh, khi L2 đang đi gần đến chỗ xe taxi chở P đến thì bắt

ngờ G cầm ly đánh vào đầu L2 gây thương tích làm cho L2 chột chân té chúi xuống đường, G xông vào dùng tay đánh L2 thêm 01-02 cái thì P đi xe taxi vừa đến nên xuống xe và cùng những người bảo vệ quán B1 can ngăn nên G dừng lại không đánh L2. Lúc này Lê Minh H2 từ trong B1 đi ra nhìn thấy sự việc diễn ra, vì muốn bênh vực bạn nên cũng xông vào dùng tay đánh L2 01-02 cái trúng vào

người nhưng chưa gây thương tích thì L2 bỏ chạy đến trước cửa quán Bar P1 đứng, nên H2 không đuổi theo.

Do bị Lê Minh G dùng ly thủy tinh đánh trúng vào đầu nên L2 đứng chửi G “Tại sao mày cần tao” nói xong L2 đi vào lại trong B1 và nói cho Nguyễn Minh T6 biết là L2 mới bị G đánh, T6 nghe nhưng không có phản ứng gì vì thấy L2 vẫn bình thường. Lập tức nên đi ra tìm G để hỏi nguyên nhân vì sao đánh L2 nhưng không thấy G, L2 quay vào trong bar định gặp T6, trong lúc L2 đi vào đến phía trong B thì xảy ra va chạm với Lê Văn N nên L2 dùng lời lẽ thô tục chửi N nên L2 bị N dùng tay đánh, lúc này nhóm của Nguyễn Hoàng Việt L3 (H) có khoảng 8 người đi chung với N và nhóm của Đỗ Phú L (ngồi từ bàn vip 9 đến vip 12) nhìn thấy N xảy ra đánh nhau với người khác nên định xông đến hỗ trợ N đánh L2 thì được mọi người can ngăn. Lúc này bảo vệ quán B1 thấy đánh nhau nên đến can ngăn và hỗ trợ đẩy L2 ra phía ngoài trước cửa quán. Sau đó L2 được lực lượng bảo vệ của quán B1 cùng một số người đi cùng L2 và một số người quen biết với L2 trong đó có Nguyễn Hoàng Việt L3 đã đứng ra can ngăn nhưng Phan Văn T, Mạc Ngọc T2, Đỗ Phú L, Lê Văn N và một vài đôi tượng khác (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) vẫn tiếp tục vây quanh đánh L2 bằng tay và hò hét gây náo loạn, mất an ninh, trật tự tại khu vực nơi công cộng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Trong lúc vụ việc đánh nhau đang xảy ra thì Tổ 108 đi tuần tra phát hiện và tiến hành đưa các đối tượng có liên quan về Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để điều tra.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã triệu tập làm việc và tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Khuất Duy L2 xác định trên vùng đầu của L2 có 01 vết thương đứt da nông trên đỉnh đầu và 01 vết thương xây sát da ở vùng mạn sườn trái, các thương tích trên được L2 khai do bị G dùng ly thủy tinh đánh 01 cái trúng vào đầu gây thương tích, sau đó tiếp tục bị G và H2 dùng tay đánh vào người. Nên ngày 02/11/2023 anh Khuất Duy L2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K gửi "Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Minh G cùng đồng bọn" về hành vi gây thương tích. Trên cơ sở đó, ngày 14/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã tiến hành trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh K giám định thương tích đối với Khuất Duy L2. Đến ngày 22/11/2023 Trung tâm Pháp y tỉnh K có kết luận giám định thương tích đối với anh Khuất Duy L2, kết quả là 02% (Hai phần trăm), mỗi vết thương là 01%. Sau đó đến ngày 28/11/2023 anh L2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để nộp đơn xin "Rút lại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự của Lê Minh G cùng đồng bọn" về hành vi cố ý gây thương đã gây ra cho anh L2.

Ngày 09/11/2023 Phan Văn T, Mạc Ngọc T2, Đỗ Phú L, Lê Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố để điều tra.

* Tại bản kết luận giám định số 889/KLTTCT-PY, ngày 22/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K, Kết luận về thương tích của Khuất Duy L2, sinh năm 1993. Nơi ở hiện tại: A, đường C, phường A, Tp R, Kiên Giang như sau:

- Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm vùng đỉnh phải và vùng ngực trái (mạn sườn trái).

- Kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Khuất Duy L2 tại thời điểm giám định là 02 % (Hai phần trăm).

+ Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

Vùng đỉnh phải là 01% (Một phần trăm).

Vùng ngực trái (mạn sườn trái) là 01% (Một phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

* Tại bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS, ngày 26/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận:

1. Tập tin mang tên “ch0720231028002836.mp4” dung lượng 12.6MB có thời lượng 01 phút 20 giây không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video;

- Tập tin mang tên “ch0720231028003116.mp4” dung lượng 16.3MB có thời lượng 01 phút 44 giây không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video;

- Tập tin mang tên “ch0720231028003336.mp4” dung lượng 24.3MB có thời lượng 02 phút 35 giây không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video;

- Tập tin mang tên “ch0720231028003612.mp4” dung lượng 34.9MB có thời lượng 03 phút 42 giây không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video;

1. Trích xuất nội dung 18 (mười tám) hình ảnh từ 04 tập tin video gửi đến giám định thể hiện chi tiết trong bản phụ lục.

Vật chứng: Không thu hồi được.

* Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSTKG-P2 ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Phú L về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318; các bị cáo Lê Văn N, Phan Văn T, Mạc Ngọc T2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Phú L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318; các bị cáo Lê Văn N, Phan Văn T, Mạc Ngọc T2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời còn gây hoang mang, lo sợ cho những người dân sinh sống xung quanh nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Phú L mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 13/2023/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án 08 tháng 11 ngày tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Mạc Ngọc T2 mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 39/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án tù 03 tháng đến 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 28/10/2023 tại quán Bar P1 thuộc khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, trong lúc Khuất Duy L2 đi vào phía trong quán BaP1 thì xảy ra va chạm với Lê Văn N nên L2 dùng lời lẽ thô tục chửi N nên bị N dùng tay đánh. Lúc này bảo vệ quán B1 thấy đánh nhau nên đến can ngăn và hỗ trợ đẩy L2 ra phía ngoài trước cửa quán. Sau đó L2 được lực lượng bảo vệ của quán B1 cùng một số người đi cùng L2 và một số người quen biết với L2 trong đó có Nguyễn Hoàng Việt L3 đã đứng ra can ngăn nhưng Phan Văn T, Mạc Ngọc T2, Đỗ Phú L, Lê Văn N và một vài đôi đối tượng khác vẫn tiếp tục vây quanh đánh L2 bằng tay và hò hét gây náo loạn, mất an ninh, trật tự tại khu vực nơi công cộng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Hành vi của các bị cáo Mạc Ngọc T2, Lê Văn N và Phan Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Đỗ Phú L, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm e (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vụ việc xảy ra chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Lê Văn N và Khuất Duy L2, vì để bệnh vực bị cáo N nên các bị cáo T2, L và T đã xông vào đánh L2 bằng tay và có hành vi hò hét gây náo loạn, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời còn gây hoang mang, lo sợ cho những người dân sinh sống xung quanh nơi xảy ra vụ án. Hành vi của các bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, tự bộc phát, không có sự chuẩn bị, thống nhất từ

trước. Xét về nhân thân, các bị cáo Phan Văn T, Mạc Ngọc T2 và Đỗ Phú L là những bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn, được cải tạo, giáo dục nhưng các bị cáo không coi đó là bài học để tu sửa bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây nên. Đối với bị cáo Phan Văn T, xét thấy thời hạn tạm giam đối với bị cáo cũng đã đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo, nên thiết nghĩ xử phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ nghiêm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Riêng bị cáo Lê Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt các bị cáo như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Đỗ Phú L** phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**” theo điểm e khoản 2 Điều 318; các bị cáo **Mạc Ngọc T2**, **Lê Văn N** và **Phan Văn T** đều phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Phú L - 02 (Hai) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 13/2023/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là **05 (Năm) năm 06 (S1)**

tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt kể từ ngày 09/6/2024 (là ngày bị cáo đi chấp hành bản án số 13/2023/HSPT ngày 15/5/2023), được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến ngày 08/02/2024.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn T - 08 (Tám) tháng 11 (Mười một) ngày tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt kể từ ngày 31/10/2023. Thời hạn tù bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Phan Văn T tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Mạc Ngọc T2 - 06 (Sáu) tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt **02 (hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 39/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là **02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt kể từ ngày 28/10/2023.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn N - 03 (Ba) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến ngày 07/01/2024.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (4);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (7);

Nguyễn Thành Quang